

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 51/TTr-SNV ngày 23 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) (tên tiếng Anh: PAR Index) của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã (sau đây gọi là các cơ quan, địa phương) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh gồm: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Cán bộ, công chức, viên chức được lựa chọn tham gia điều tra xã hội học.

2. Nội dung Chỉ số CCHC

2.1. Chỉ số CCHC của các cơ quan thuộc UBND tỉnh

Chỉ số CCHC của các cơ quan thuộc UBND tỉnh được xác định trên 07 lĩnh vực đánh giá, 39 tiêu chí, 61 tiêu chí thành phần (có Phụ lục I kèm theo).

Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC là 100, trong đó, điểm tự đánh giá, thẩm định là 83/100 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 17/100. Riêng đối với Thanh tra tỉnh, điểm đánh giá Chỉ số CCHC là 69.

2.2. Chỉ số CCHC của UBND cấp xã

Chỉ số CCHC của UBND cấp xã được xác định trên 07 lĩnh vực đánh giá, 44 tiêu chí, 57 tiêu chí thành phần (có Phụ lục II kèm theo).

Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC là 100, trong đó, điểm tự đánh giá, thẩm định là 84/100 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 16/100.

3. Trình tự đánh giá, xác định Chỉ số CCHC

3.1. Tự đánh giá

Các cơ quan, địa phương truy cập vào Phần mềm đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh, tiến hành tự đánh giá, đính tài liệu kiểm chứng và báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, địa phương. Thời gian tự đánh giá trên Phần mềm xong trước ngày 15 tháng 11 hằng năm. Kết quả tự đánh giá được tự động chuyển đến các thành viên Hội đồng thẩm định của tỉnh để tiến hành thẩm định.

3.2. Đánh giá thông qua điều tra khảo sát

Bộ câu hỏi điều tra, khảo sát được Sở Nội vụ xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC. Việc điều tra khảo sát được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau do Sở Nội vụ thực hiện xong trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

Các nhóm đối tượng lấy phiếu điều tra xã hội học gồm: nhóm cán bộ, công chức, đại biểu HĐND cấp xã thuộc các cơ quan, địa phương.

3.3. Thẩm định kết quả xác định Chỉ số CCHC

Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định và cho điểm độc lập đối với kết quả tự đánh giá của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã. Tổng điểm đạt được là tổng điểm tự đánh giá (sau thẩm định) và điểm điều tra khảo sát. Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ % giữa “Tổng điểm đạt được” trên “Tổng điểm tối đa” của cơ quan, địa phương đó.

Đối với những cơ quan, địa phương không gửi tự đánh giá, Hội đồng thẩm định sẽ không thực hiện đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC đối với cơ quan, địa phương đó; đồng thời cơ quan, địa phương đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Hội đồng thẩm định chỉ thẩm định đánh giá đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần có tài liệu kiểm chứng.

3.4. Xếp hạng, công bố Chỉ số CCHC

Sau khi có kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp kết quả, xếp hạng, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Chỉ số

CCHC các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã chậm nhất trong tháng 01 năm liền kề.

Việc xếp hạng Chỉ số CCHC là tỷ lệ phần trăm giữa Tổng điểm đạt được của các tiêu chí (bao gồm cả các tiêu chí đánh giá theo kết quả điều tra xã hội học) trên Tổng điểm tối đa, theo thứ tự từ cao đến thấp, đồng thời phân loại thành các nhóm như sau:

Nhóm Xuất sắc: Đạt 90% trở lên.

Nhóm Tốt: Đạt từ 80% đến dưới 90%.

Nhóm Trung bình: Đạt từ 70% đến dưới 80%.

Nhóm Thấp: Đạt dưới 70%.

4. Trách nhiệm thực hiện

4.1. Sở Nội vụ

- Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai xác định Chỉ số CCHC, chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch. Xây dựng, hoàn thiện phần mềm đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính.

- Xác định nhóm đối tượng, quy mô mẫu điều tra khảo sát; xây dựng bộ câu hỏi điều tra khảo sát và chủ trì tổ chức điều tra xã hội học, tổng hợp, xử lý số liệu để xác định điểm qua điều tra, khảo sát. Xây dựng phiếu khảo sát và phương án tổ chức điều tra xã hội học theo quy định. Khuyến khích việc đánh giá, khảo sát thông qua phần mềm điều tra, khảo sát.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định để thẩm định kết quả đánh giá công tác CCHC hằng năm của các cơ quan. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan, địa phương báo cáo Hội đồng thẩm định của tỉnh làm cơ sở xem xét, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC.

- Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC hằng năm theo quy định; chủ trì tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, rà soát và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung chỉ số CCHC cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hằng năm.

4.2. Các Sở, cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Tài chính

Tổ chức thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC đối với từng lĩnh vực cải cách được phân công trong các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC và nâng cấp phần mềm xác định chỉ số CCHC.

4.3. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã

- Thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm theo Kế hoạch của Sở Nội vụ. Phân công công chức chuyên trách theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả CCHC của cơ quan.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra, khảo sát để xác định Chỉ số CCHC.

- Tổ chức sử dụng hiệu quả Chỉ số CCHC, thường xuyên tuyên truyền về Chỉ số CCHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao Chỉ số CCHC của cơ quan mình; xem xét, xử lý những tập thể, cá nhân chưa làm tốt công tác CCHC hằng năm theo quy định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTPVHCC, HCQT;
- Lưu: VT, NC.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn